**TRẮC NGHIỆM GDQP 10**

***\*\*\****

**BÀI ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI KHÔNG CÓ SÚNG**

1. ***Khi ở động tác nghiêm, hai chân khác với động tác nghỉ như thế nào?***
	1. Đặt sát vào nhau, mở rộng một góc 450
	2. Hai đầu gối thẳng, sức nặng toàn thân dồn vào hai chân
	3. Thân người phía trên ở tư thế nghiêm
	4. Ngón tay khép lại, cong tự nhiên
2. ***Tại sao người đi trong đội hình phải đổi chân khi đang đi đều?***
	1. Khi cần làm chuẩn cho đội hình
	2. Để nhịp đi đều hơn, đẹp hơn
	3. Đổi chân theo lệnh của chỉ huy
	4. Vì sai nhịp đi chung trong phân đội
3. ***Tại sao phải có động tác đổi chân khi đang đi đều?***
	1. Để thống nhất nhịp đi chung trong phân đội
	2. Để khắc phục khó khăn khi đi trên địa hình mấp mô
	3. Nhằm giữ giãn cách đúng quy định trong khi đi
	4. Để phục tùng tuyệt đối mệnh lệnh người chỉ huy
4. **Khi nào chiến sĩ phải đổi chân ngay trong đội hình đang đi đều?**
	1. Khi có lệnh của người chỉ huy phải đổi chân
	2. Khi cần phải làm chuẩn cho cả đội hình
	3. Khi thấy mình đi sai với nhịp chung của đơn vị
	4. Trong khi đi có tiếng hô của người chỉ huy
5. **Trong đội ngũ từng người không có súng, động tác chạy đều dùng để làm gì?**
	1. Thực hiện mệnh lệnh của người chỉ huy được nhanh chóng
	2. Khi vận động trong điều kiện địa hình bằng phẳng
	3. Khi di chuyển xa được nhanh chóng và thống nhất
	4. Khi di chuyển cự li xa trên 5 bước được nhanh chóng, trật tự và thống nhất
6. **Chào cấp trên xong, khi nào người chào bỏ tay xuống?**
	1. Khi cấp trên chào đáp lễ xong
	2. Khi cấp trên cho phép bỏ tay xuống
	3. Khi báo cáo hết nội dung
	4. Phải giữ nguyên động tác trước cấp trên sau khi chào
7. **Đội ngũ từng người không có súng quy định trong trường hợp nào không phải đưa tay chào?**
	1. Khi mang găng tay
	2. Khi đang làm việc, học tập
	3. Khi đang nói chuyện với người khác
	4. Khi hai tay đang bận làm nhiệm vụ
8. **Động tác quay tại chỗ dùng để làm gì?**
	1. Để đổi hướng theo đúng ý định, giữ được vị trí đứng
	2. Để đổi hướng nhanh chóng, chính xác, giữ được vị trí đứng
	3. Để đổi thực hiện lệnh của người chỉ huy một cách chính xác
	4. Để nhanh chóng đổi đội hình, giữ được đúng hướng
9. **Quay tại chỗ có những động tác nào?**
	1. Quay bên phải; quay bên trái; quay đằng sau; quay nửa bên phải; quay nửa bên trái
	2. Quay bên phải; quay bên trái; đằng sau quay; quay nửa bên phải; quay nửa bên trái
	3. Quay bên phải; bên trái quay; quay đằng sau; quay nửa bên phải
	4. Bên phải quay; quay bên trái; quay đằng sau; quay nửa bên trái
10. **Trong đội ngũ từng người không có súng, quay tại chỗ có mấy động tác?**
	1. 02
	2. 03
	3. 04
	4. 05
11. **Khi quay đằng sau cần phải quay như thế nào ?**
	1. Đưa chân trái về sau, quay từ trái sang phải về sau 180độ theo chiều kim đồng hồ
	2. Lấy gót chân trái và mũi chân phải làm trụ, quay từ trái sang phải về sau 180độ
	3. Lấy hai mũi chân phải làm trụ, quay từ trái sang phải về sau 180độ
	4. Lấy gót chân phải và mũi chân trái làm trụ, quay từ phải sang trái về sau 180 độ
12. **Trong đội ngũ từng người không có súng, khẩu lệnh dùng trong các cách quay tại chỗ**
	1. chỉ có dự lệnh “….quay”
	2. chỉ có động lệnh “…quay”
	3. gồm có động lệnh và dự lệnh
	4. có động lệnh và dự lệnh như nhau
13. **Trong đội ngũ từng người không có súng, có mấy động tác chào cơ bản?**
	1. 04
	2. 03
	3. 02
	4. 01
14. **Trong đội ngũ từng người không có súng, động tác chào cơ bản có:**
	1. Chào khi đang đội mũ
	2. Chào khi đội mũ cứng, mũ mềm
	3. Chào khi đội mũ cứng, mũ kêpi
	4. Chào khi có mũ keepi, mũ mềm
15. **Trong đội ngũ từng người không có súng, có mấy động tác chào ?**
	1. 02
	2. 03
	3. 04
	4. 05
16. **Trong đội ngũ từng người không có súng, khi không đội mũ, động tác chào như thế nào?**
	1. Chào đúng như khi đang đội mũ, nhìn thẳng vào người mình chào
	2. Chào như khi đội mũ, nhưng đầu ngón tay trỏ ngang đuôi lông mày bên phải
	3. Không phải thực hiện động tác chào, chỉ nhìn thẳng vào người mình chào
	4. Chào như khi đội mũ, chỉ khác đầu ngón tay giữa ngang đuôi lông mày bên phải
17. **Trong đội ngũ từng người không có súng, động tác chào gồm những trường hợp nào?**
	1. Chào khi đang đội mũ; chào nửa bên trái; chào khi không đội mũ
	2. Chào khi có mũ cứng, mũ mềm; chào nửa bên phải; chào khi không đội mũ
	3. Chào khi có mũ cứng, mũ kêpi; chào nửa bên phải (trái); chào khi không có mũ
	4. Chào khi đội mũ kêpi; chào nửa bên phải
18. **Trong đội ngũ từng người không có súng, trường hợp nào không phải đưa tay chào?**
	1. Khi mang găng tay
	2. Khi đang làm việc
	3. Khi đang bận nói với người khác
	4. Khi hai tay đang bận làm nhiệm vụ
19. **Khẩu lệnh động tác chào gồm có:**
	1. Dự lệnh và động lệnh “ nhìn bên phải (trái)- chào” hoặc chỉ có động lệnh “chào”
	2. Chỉ có Dự lệnh “ nhìn bên phải chào”
	3. Chỉ có Động lệnh “ nhìn bên phải chào”
	4. Dự lệnh và động lệnh “chào”
20. **Để đổi hướng nhanh chóng, chính xác, nhưng vẫn giữ được vị trí đứng phải có động tác nào?**
	1. Giậm chân tại chỗ, đổi hướng
	2. Đối chân trong khi giậm chân
	3. Các cách quay tại chỗ
	4. Đi đều đổi hướng
21. **Tiến lùi, qua phải, qua trái vận dụng trong trường hợp nào?**
	1. Để di chuyển cự li ngắn từ 6 bước trở lại
	2. Để di chuyển cự li ngắn từ 5 bước trở lại
	3. Để di chuyển cự li ngắn từ 4 bước trở lại
	4. Để di chuyển cự li ngắn từ 3 bước trở lại
22. **Khi tiến, lùi, mỗi bước chân là bao nhiêu cm**
	1. Chân này bước lên (lùi xuống) cách chân kia 70cm
	2. Chân này bước lên (lùi xuống) cách chân kia 65cm
	3. Chân này bước lên (lùi xuống) cách chân kia 60cm
	4. Chân này bước lên (lùi xuống) cách chân kia 55cm
23. **Khi nghe dứt động lệnh “Tiến”, chiến sĩ trong hàng thực hiện chân nào bước lên trước?**
	1. Chân phải bước lên 1/2 bước, tiếp đến là châm trái bước lên
	2. Chân trái bước lên 1/2 bước, tiếp đến là châm phải bước lên
	3. Chân phải bước lên trước, sau đến chân trái
	4. Chân trái bước lên trước, sau đến là chân phải
24. **Khi nghe dứt động lệnh “ Bước” thực hiện động tác tiến, lùi như thế nào?**
	1. Chân trái bước lên cách chân phải 60cm, sau dó đứng nghiêm rồi chân phải bước tiếp
	2. Chân trái bước lên cách chân phải 60cm, sau đến chân phải bước tiếp cách chân trái 60cm
	3. Chân phải bước lên cách chân phải 60cm, sau đến chân trái bước tiếp cách chân trái 60cm
	4. Chân phải bước lên cách chân phải 60cm, sau dó đứng nghiêm rồi chân trái bước tiếp
25. **Khi tiến, lùi, qua phải, qua trái cần chú ý điểm gì?**
	1. Khi bước phải luôn quan sát, nhìn người bên cạnh
	2. Phải nhìn xuống chân để bước cho chuẩn xác
	3. Không nhìn xuống để bước
	4. Khi bước hai tay phải đưa lên trước, về phía sau đúng góc độ
26. **Động tác ngồi xuống, đúng dậy dùng khẩu lệnh như thế nào?**
	1. Có Dự lệnh “Ngồi xuống” và Động lệnh “Đứng dậy”
	2. Có Dự lệnh và Động lệnh “Chuẩn bị - Ngồi xuống”
	3. Chỉ có Động lệnh “Ngồi xuống” hoặc “Đứng dậy”
	4. Có Động lệnh và Dự lệnh “Chuẩn bị - Ngồi xuống”
27. **Trong đội ngũ từng người không có súng, tốc độ khi chạy đều bao nhiêu bước/phút**
	1. 140 bước/ phút
	2. 150 bước/ phút
	3. 160 bước/ phút
	4. 170 bước/ phút
28. **Nội dung cần chú ý khi đi đều không bao gồm nội dung nào sau đây?**
	1. Khi đánh tay ra phía trước phải nâng khuỷu tay đúng độ cao
	2. Khi đánh tay ra sau phải chú ý đánh sang hai bên thân người
	3. Không nâng đùi, đúng độ dài mỗi bước và tốc độ
	4. Người ngay ngắn, không nghiêng ngả, gật gù, không nói chuyện...
29. **Khi đi đều, nhịp đi theo tiếng hô của người chỉ huy như thế nào là đúng?**
	1. Hô “Một” hoặc “ Hai” vào chân nào cũng đều đúng
	2. Hô “Một” khi chân phải bước xuống; “ Hai” khi chân trái bước xuống
	3. Hô “Một” khi chân trái bước xuống, “ Hai” khi chân phải bước xuống
	4. Hô “Một” khi chân trái bước lên; “ Hai” khi chân phải bước lên
30. **Trong đội hình đi đều, nhịp đi theo tiếng hô của người chỉ huy như thế nào thì người đi phải đổi chân?**
	1. “Một” khi chân trái bước xuống
	2. “Một” khi chân phải bước xuống, “ Hai” khi chân trái bước xuống
	3. “ Hai” khi chân phải bước xuống
	4. Đúng nhịp đi chung trong phân đội

**BÀI ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ**

1. **Tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang có mấy bước?**
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
2. **Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang gồm những bước nào?**
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
3. **Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 2 hàng ngang gồm những bước nào?**
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
4. **Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng dọc gồm những bước nào?**
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
5. **Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 2 hàng dọc gồm những bước nào?**
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
6. **Khi kiểm tra gióng hàng, tiểu đội trưởng phải làm gì?**
	1. Nghiêng đầu để kiểm tra theo chuẩn
	2. Bước qua phải hoặc qua trái 5 bước
	3. Thực hiện động tác qua phải (trái) để kiểm tra
	4. Đứng tại chỗ để kiểm tra toàn đội hình
7. **Đội hình tiểu đội có đội hình nào sau đây?**
	1. 3 hàng dọc; 4 hàng dọc
	2. 2 hàng ngang, 2 hàng dọc
	3. 3 hàng ngang, 2 hàng dọc
	4. 3 hàng dọc, 2 hàng ngang
8. **Đội hình nào sau đây phải thực hiện điểm số?**
	1. Đội hình tiểu đội 2 hàng ngang
	2. Đội hình trung đội 2 hàng dọc
	3. Đội hình trung đội 1 hàng dọc
	4. Đội hình trung đội 2 hàng ngang
9. **Đội hình nào sau đây không thực hiện điểm số?**
	1. Đội hình tiểu đội 1 hàng ngang
	2. Đội hình trung đội 1 hàng dọc
	3. Đội hình trung đội đội 3 hàng ngang
	4. Đội hình trung đội 2 hàng ngang
10. **Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 1 hàng ngang như thế nào?**
	1. “Toàn tiểu đội X, 1 hàng ngang- Tập hợp”
	2. “Toàn tiểu đội X, thành 1 hàng ngang- Tập hợp”
	3. “Tiểu đội X thành 1 hàng ngang – Tập hợp”
	4. “Tiểu đội X chú ý: thành 1 hàng ngang- tập hợp”
11. **Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 2 hàng ngang như thế nào?**
	1. “Tiểu đội X thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
	2. “Toàn tiểu đội X thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
	3. “Toàn tiểu đội X 2 hàng ngang- Tập hợp”
	4. “Tiểu đội X chú ý: thành 2 hàng ngang - Tập hợp”
12. **Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 1 hàng dọc như thế nào?**
	1. “Toàn tiểu đội X, 1 hàng dọc – Tập hợp”
	2. “Tiểu đội X thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
	3. “Toàn tiểu đội X, thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
	4. “Tiểu đội X chú ý: thành 1 hàng dọc - Tập hợp”
13. **Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 2 hàng dọc như thế nào?**
	1. “Toàn tiểu đội X, 2 hàng dọc – Tập hợp”
	2. “Tiểu đội X chú ý: thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
	3. “Toàn tiểu đội X, thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
	4. “Tiểu đội X thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
14. **Tiểu đội gồm những đội hình nào?**
	1. 1 hàng ngang; 1 hàng dọc; 2 hàng ngang; 2 hàng dọc
	2. 3 hàng ngang; 3 hàng dọc; 2 hàng ngang; 2 hàng dọc
	3. 4 hàng ngang; 3 hàng dọc; 4 hàng dọc
	4. 3 hàng dọc; 4 hàng ngang; 5 hàng ngang
15. **Tiểu đội hàng ngang có đội hình nào?**
	1. 4 hàng ngang
	2. 2 hàng ngang
	3. 3 hàng ngang
	4. Không có đội hình hàng ngang
16. **Tiểu đội hàng dọc có đội hình nào?**
	1. 3 hàng dọc
	2. 4 hàng dọc
	3. 2 hàng dọc
	4. Không có đội hình hàng dọc
17. **Đội hình nào phải thực hiện điểm số?**
	1. Tiểu đội 1 hàng ngang
	2. Tiểu đội 2 hàng ngang
	3. Tiểu đội 2 hàng dọc
	4. Trung đội 2 hàng dọc
18. **Chiến sĩ nào làm chuẩn khi giãn đội hình tiểu đội 1 hàng dọc?**
	1. Tiểu đội trưởng
	2. Chiến sĩ đứng đầu hàng (số 1)
	3. Chiến sĩ đứng cuối hàng
	4. Chiến sĩ đứng giữa hàng
19. **Đội hình tiểu đội nào không thực hiện điểm số?**
	1. Tiểu đội 1 hàng ngang
	2. Tiểu đội 1 hàng dọc
	3. Trung đội 1 hàng dọc
	4. Tiểu đội 2 hàng ngang
20. **Trung đội hàng dọc không có đội hình nào?**
	1. 1 hàng dọc
	2. 2 hàng dọc
	3. 3 hàng dọc
	4. 4 hàng dọc
21. **Trung đội có những đội hình nào?**
	1. 1 hàng ngang; 2 hàng ngang; 4 hàng dọc
	2. 3 hàng ngang; 3 hàng dọc
	3. 4 hàng ngang; 3 hàng dọc; 1 hàng ngang
	4. 3 hàng dọc; 4 hàng dọc; 5 hàng dọc
22. **Chiến sĩ nào làm chuẩn khi giãn đội hình tiểu đội, trung đội hàng ngang?**
	1. Tiểu đội trưởng luôn là người làm chuẩn
	2. Trung đội trưởng phải là người làm chuẩn
	3. Tuỳ theo lệnh của chỉ huy, nhưng thường là người đứng đầu bên
	4. phải đội hình
	5. Người có số thứ tự chẵn trong đội hình
23. **Cách điểm số của đội hình trung đội 3 hàng ngang như thế nào?**
	1. Tiểu đội 1 điểm số, các tiểu đội khác báo cáo thừa, thiếu
	2. Hết tiểu đội đến tiểu đội 2 điểm số
	3. Điểm số từ 1 đến hết chiến sĩ trong trung đội
	4. Không có tiểu đội nào điểm số
24. **Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng ngang có mấy bước?**
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
25. **Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng ngang gồm những bước nào?**
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
26. **Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng ngang có mấy bước?**
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
27. **Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng ngang gồm những bước nào?**
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
28. **Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng ngang có mấy bước?**
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
29. **Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng ngang gồm những bước nào?**
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
	4. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
30. **Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng dọc có mấy bước?**
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
31. **Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng dọc gồm những bước nào?**
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
32. **Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng dọc có mấy bước?**
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
33. **Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng dọc gồm những bước nào?**
	1. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
34. **Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng dọc có mấy bước?**
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
35. **Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng dọc gồm những bước nào?**
	1. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	2. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	3. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
36. **Tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang gồm những bước nào?**
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
37. **Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội X khi tập hợp đội hình thành 1 hàng ngang như thế nào?**
	1. “Toàn trung đội X, 1 hàng ngang- Tập hợp”
	2. “Toàn trung đội X, thành 1 hàng ngang- Tập hợp”
	3. “Trung đội X thành 1 hàng ngang – Tập hợp”
	4. “Trung đội X chú ý: thành 1 hàng ngang- tập hợp”
38. **Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội X khi tập hợp đội hình thành 2 hàng ngang như thế nào?**
	1. “Trung đội X thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
	2. “Toàn trung đội X, thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
	3. “Toàn trung đội X, 2 hàng ngang- Tập hợp”
	4. “Trung đội X chú ý: thành 2 hàng ngang - Tập hợp”
39. **Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội X khi tập hợp đội hình thành 1 hàng dọc như thế nào?**
	1. “Toàn trung đội X, 1 hàng dọc – Tập hợp”
	2. “Trung đội X thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
	3. “Toàn trung đội X, thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
	4. “Trung đội X chú ý: thành 1 hàng dọc - Tập hợp”
40. **Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội X khi tập hợp đội hình thành 2 hàng dọc như thế nào?**
	1. “Toàn trung đội X, 2 hàng dọc – Tập hợp”
	2. “Trung đội X chú ý: thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
	3. “Toàn trung đội X, thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
	4. “Trung đội X thành 2 hàng dọc – Tập hợp”

**BÀI LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

1. **Dân tộc ta tiến hành cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên vào thời nào, năm nào?**
	1. Hùng Vương – Chống Tần – Năm 214 TCN
	2. An Dương Vương – Chống Triệu – Năm 218 TCN
	3. Thục Phán – Chống Triệu – Năm 179 TCN
	4. An Dương Vương – Chống Tần – Năm 179 TCN
2. **Các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta trong thế kỷ XX?**
	1. Chống thực dân Pháp (1945-1954), chống để quốc Mĩ (1954-1975)
	2. Chống đế quốc Mĩ (1954-1975), bảo vệ biên giới Tây Nam 1979
	3. Chống thực dân Pháp (1945-1954), bảo vệ biên giới phía Bắc 1979
	4. Chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mĩ, bảo vệ biên giới Tây Nam
3. **Cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên của dân tộc ta diễn ra vào thời gian nào?**
	1. Thế kỷ thứ III TCN
	2. Thế kỷ thứ I TCN
	3. Thế kỷ thứ II TCN
	4. Thế kỷ thứ I SCN
4. **Bài thơ bất hủ “ Nam quốc sơn hà nam để cư”… ở thời nào, chống giặc ngoại xâm nào?**
	1. Nhà Lý chống quân xâm lược Tống lần II vào năm 1075
	2. Nhà Tiền Lê chống quân xâm lược Tống lần I vào năm 981
	3. Nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên lần I vào năm 1258
	4. Nhà Lý chống quân xâm lược Tống lần I vào năm 981
5. **Từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XIV, các triều đại phong kiến phương bắc nào xâm lược nước ta?**
	1. Tống, Nguyên, Minh
	2. Tống, Nguyên, Minh, Thanh
	3. Đường, Tống, Nguyên
	4. Tần, Hán, Tống, Nguyên
6. **Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, trận Chi Lăng, Xương Giang diễn ra năm nào?**
	1. Năm 1427
	2. Năm 1426
	3. Năm 1428
	4. Năm 1429
7. **Thời phong kiến, cuộc chiến tranh nào của dân tộc ta chống giặc ngoại xâm sau cùng?**
	1. Chống Mãn Thanh.
	2. Chống Nguyên.
	3. Chống Minh.
	4. Chống Nam Hán
8. **Tại sao trong chiến tranh chống kẻ thù xâm lược, đất nước ta luôn phải lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều?**
	1. Vì tương quan lực lượng giữa ta và địch, địch luôn mạnh hơn ta về kinh tế và quân sự
	2. Giữa ta và địch, địch luôn có sức mạnh về mọi mặt hơn ta
	3. Do quan hệ giữa ta và địch, địch luôn mạnh hơn ta về mọi mặt
	4. Vì đó là truyền thống nghìn năm đánh giặc của dân tộc
9. **Tại sao kẻ thù bên ngoài luôn có âm mưu và tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta?**
	1. Do vị trí chiến lược và điều kiện kinh tế của đất nước
	2. Từ âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù xâm lược
	3. Từ điều kiện bên trong của ta, bên ngoài của khu vực
	4. Có sự lôi kéo của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch
10. **Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, ở Miền Nam quân và dân ta đánh địch trên các vùng chiến lược nào?**
	1. Đồng bằng, miền núi và thành thị
	2. Trung du, đồng bằng và đô thị
	3. Nông thôn, thành thị, miền núi
	4. Miền núi, trung du, đồng bằng
11. **Câu nào sau đây không phải của Nguyễn Trãi nói về vai trò của nhân dân?**
	1. “ Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”
	2. “ Phàm mưu việc lớn phải lấy dân làm gốc”
	3. “ Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân”
	4. “ Người đẩy thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”
12. **Câu “ Nam quốc sơn hà, nam đế cư” “Non nước vua nam, vua nam ở…” của Lý Thường Kiệt có ý nghĩa gì?**
	1. Khẳng định về nền độc lập, tự chủ và chủ quyền của dân tộc
	2. Khẳng định vị thế và giá trị về địa lý của đất nước
	3. Thể hiện lòng tự hào dân tộc của nhân dân
	4. Thể hiện quyết tâm chống giặc ngoại xâm của nhân dân
13. **Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, ở Miền Nam phong trào đồng khởi diễn ra thời gian nào, ở đâu?**
	1. Năm 1959 -1960, Bến Tre
	2. Năm 1968, Sài Gòn, Chợ Lớn
	3. Năm 1968, Khe Sanh, Quảng Trị
	4. Năm 1974- 1975 Tây Nguyên và toàn Miền Nam
14. **“Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ diễn ra vào thời gian nào?**
	1. Năm 1961 – 1965
	2. Năm 1959 – 1960
	3. Năm 1965 – 1968
	4. Năm 1971 - 1972
15. **“Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ diễn ra vào thời gian nào?**
	1. Năm 1965 - 1968
	2. Năm 1959 – 1960
	3. Năm 1961 – 1965
	4. Năm 1967 – 1968
16. **Chiến thắng mùa xuân năm 1975 của quân và dân ta, kết thúc bằng chiến dịch quân sự nào?**
	1. Hồ Chí Minh
	2. Tây Nguyên
	3. Huế, Đà Nẵng
	4. Quảng Trị, Thừa Thiên
17. **Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, năm 1972 ở Miền Bắc có chiến dịch quân sự nào nổi bật nhất?**
	1. Chiến dịch phòng không
	2. Chiến dịch thi đua giết giặc
	3. Chiến dịch thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người
	4. Chiến dịch tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mĩ
18. **Qua lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã xây dựng nên truyền thống gì?**
	1. Dựng nước đi đôi với giữ nước
	2. Xây dựng đất nước mạnh về quốc phòng để giữ nước
	3. Quan tâm bảo vệ đất nước là hàng đầu
	4. Giữ nước là chủ yếu, rất quan trọng
19. **Thế trận nào của dân tộc ta là thế trận đánh giặc vững chắc nhất?**
	1. Thế trận lòng dân
	2. Thế về chính trị, ngoại giao
	3. Thế trận về sự bố trí lực lượng quân đội
	4. Thế của địa hình đánh giặc
20. **Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của nhân dân ta, ở Miền Nam có những cuộc tổng tiến công và nổi dậy nào?**
	1. Mùa xuân năm 1968 và mùa xuân năm 1975
	2. Đồng khởi Bến Tre; Xuân 1968
	3. Mùa xuân 1975; chiến dịch Hồ Chí Minh
	4. Xuân 1968; Mùa xuân 1975 và chiến dịch Hồ Chí Minh
21. **Những trận đánh lớn nào thời nhà Lê, nổi tiếng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta ?**
	1. Chi Lăng, Xương Giang
	2. Chương Dương, Hàm Tử, Tây Kết
	3. Ngọc Hồi, Đống Đa, Tốt Động
	4. Bạch Đằng, Như Nguyệt, Đống Đa
22. **Những triều dại phong kiến nào của Việt Nam tiến hành chiến tranh chống quân xâm lược từ phương Bắc?**
	1. Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ, Tây Sơn
	2. Lý, Hồ, Lê Sơ, Tây Sơn
	3. Đinh, Lý, Trần, Tiền Lê, Nguyễn
	4. Đinh, Lý, Trần, Hồ, Hậu Lê
23. **Chiến dịch quân sự nào của ta đã buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại Miến Bắc và kí Hiệp định Pa ri về Việt Nam?**
	1. **Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không năm 1972.**
	2. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954
	3. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975
	4. Chiến dịch Mậu thân năm 1968
24. **Truyền thống thắng giặc bằng trí thông minh, sáng tạo, bằng nghệ thuật quân sự độc dáo của dân tộc ta ở thời nhà Lý như thế nào?**
	1. “ Tiên phát chế nhân” phòng ngự vững chắc, phản công đúng lúc
	2. Xây thành lũy vững chắc, vây thành diệt viện
	3. Phản công lớn, phòng ngự vững chắc
	4. Vây thành diệt viện, phản công kịp thời
25. **Trong cuộc kháng chiến chống Pháp có anh hùng LLVT nào sau đây?**
	1. Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn, Tô Vĩnh Diện
	2. Lê Mã Lương, Phạm Tuân, Bế Văn Đàn
	3. Nguyễn Viết Xuân, Tô Vĩnh Diện, Phạm Tuân
	4. Phan Đình Giót, Lê Mã Lương, Phạm Tuân
26. **Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên-Mông, thời Trần dân tộc ta có anh hùng trẻ tuổi nào?**
	1. Trần Quốc Toản
	2. Trần Khánh Dư
	3. Trần Thủ Độ
	4. Trần Nguyên Hãn
27. **Đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung của dân tộc Việt Nam**
	1. Đã trở thành truyền thống, là một nhân tố thành công trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước
	2. Là một nhân tố quyết định thắng lợi trong sự nghiệp dựng nước
	3. Là một nhân tố quyết định thắng lợi trong sự nghiệp giữ nước
	4. Đã trở thành truyền thống qúy báu trong xây dựng đất nước
28. **Chiến tranh nhân dân Việt Nam có sức mạnh vô địch, vì sao?**
	1. Là nguồn gốc cơ bản tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng kẻ thù
	2. Đây là truyền thống để tạo nên sức mạnh đánh thắng kẻ thù
	3. Có sức mạnh vô địch để đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược
	4. Là nguyên nhân của sức mạnh để đánh thắng kẻ thù
29. **Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, ở Miền Nam quân và dân ta kết hợp đánh địch bằng 3 mũi giáp công nào?**
	1. Chính trị, quân sự, binh vận
	2. Quân sự, chính trị, kinh tế
	3. Quân sự, chính trị, ngoại giao
	4. Chính trị, tư tưởng và quân sự,
30. **Truyền thống “cả nước chung sức đánh giặc, toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện” của dân tộc ta được hình thành từ thời nào?**
	1. Nhà Trần
	2. Nhà Lê
	3. Nhà Hồ
	4. Nhà Nguyễn
31. **Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống trong chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?**
	1. Luôn chăm lo xây dựng thành trì vững chắc để bảo vệ đất nước
	2. Tiến hành chiến tranh nhân dân toàn dân, lấy LLVTND làm nòng cốt
	3. Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, ngoại giao
	4. Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, binh vận
32. **Trong “ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” năm 1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh có câu nào sau dây?**
	1. “ Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm”
	2. “ Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân”
	3. “ Không có gì quý hơn độc lập, tự do”
	4. “ Tiến lên chiến sĩ đồng bào, Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn”
33. **Một nội dung đã trở thành truyền thống của dân tộc Việt Nam từ khi có Đảng là:**
	1. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng
	2. Đi theo con đường cách mạng, không sợ hi sinh, gian khổ
	3. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của nhân dân, vào thắng lợi của nhân dân
	4. Tin tưởng vào khả năng của nhân dân vào thắng lợi của cách mạng
34. **Tại sao nói cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc?**
	1. Mục đích cuộc chiến tranh là nhằm giải phóng dân tộc, nhân dân khỏi ách áp bức bóc lột của kẻ thù bên ngoài
	2. Vì phải đem sức ta mà giải phóng khỏi ách áp bức bóc lột của kẻ thù
	3. Vì mục đích cuộc chiến tranh là nhằm giải phóng vùng đất do kẻ thù bên ngoài chiếm đóng
	4. Vì tính chất của cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân
35. **Khi xâm lược nước ta, kẻ thù luôn phải đối mặt với phương thức tiến hành chiến tranh nào của nhân đân ta?**
	1. Chiến tranh nhân dân với toàn dân tham gia, LLVT làm nòng cốt
	2. Chiến tranh với các binh đoàn chủ lực mạnh về vũ khí
	3. Chiến tranh toàn dân với đông đảo tầng lớp trong xã hội tham gia
	4. Chiến tranh tổng lực với nghệ thuật quân sự hiện đại
36. **Trong chiến tranh, cha ông ta đã kết hợp tiến công địch như thế nào?**
	1. Vừa đánh vừa đàm, vừa đấu tranh chính trị, quân sự với đấu tranh ngoại giao
	2. Vừa đánh vừa đàm, vừa đấu tranh chính trị, quân sự với đấu tranh ngoại giao, lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu
	3. Vừa đánh vừa đàm, vừa đấu tranh chính trị, quân sự với đấu tranh ngoại giao, lấy đấu tranh ngoại giao là chủ yếu
	4. Vừa đấu tranh tư tưởng, vừa đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao
37. **Trong lịch sử chống kẻ thù xâm lược, dân tộc ta đã có nhiều trận chiến thắng trên sông Bạch Đằng vào những năm nào?**
	1. Năm 938, 981 và 1287
	2. Năm 938, 1075 và 1258
	3. Năm 938, 1075 và 1285
	4. Năm 938 và 1427
38. **Thời kỳ cách mạng 1954 – 1975, Đảng ta lãnh đạo tiến hành chiến lược cách mạng như thế nào?**
	1. Tiến hành đồng thời hai chiến lược của cách mạng, vừa xây dựng CNXH ở Miền Bắc, vừa tiến hành chiến tranh giải phóng Miền Nam
	2. Tiến hành bảo vệ XHCN ở Miền Bắc kết hợp với chiến tranh giải phóng Miền Nam
	3. Vừa xây dựng CNXH ở Miền Bắc, vừa tiến hành chiến tranh bảo vệ tổ quốc ở Miền Nam
	4. Vừa bảo vệ CNXH ở Miền Bắc, vừa tiến hành chiến tranh bảo vệ tổ quốc ở Miền Nam

**BÀI LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

1. **Văn kiện nào của Đảng Cộng sản Việt Nam đề cập đến việc “Tổ chức ra quân đội công nông”?**
	1. Chính cương sách lược văn tắt tháng 2 năm 1930.
	2. Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930.
	3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 (1951)
	4. Nghị quyết Hội nghị quân sự Bắc Kì tháng 4 năm 1945
2. **Ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam là ngày**
	1. 22 -12-1945
	2. 22 - 5 -1946
	3. 22-12-1944
	4. 22-5-1945.
3. **Ngày đầu thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân có bao nhiêu chiến sĩ?**
	1. 32 chiến sĩ
	2. 34 chiến sĩ
	3. 23 chiến sĩ
	4. 43 chiến sĩ
4. **Tháng 4 năm 1945, Hội nghị quân sự Bắc Kì của Đảng quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang trong nước thành:**
	1. Vệ quốc đoàn.
	2. Quân đội quốc gia Việt Nam.
	3. Việt Nam giải phóng quân.
	4. Quân đội nhân dân Việt Nam
5. **Tên gọi Quân đội nhân dân Việt Nam có từ khi nào?**
	1. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945
	2. Ngày 22-5-1946, ngày Hồ Chí Minh kí sắc lệnh 71/SL
	3. Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951)
	4. Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1954)
6. **Quân đội nhân dân Việt Nam có những chức năng gì?**
	1. Chiến đấu, công tác, tuyên truyền vận động nhân dân
	2. Chiến đấu, học tập, công tác, làm kinh tế
	3. Chiến đấu, công tác, lao động sản xuất
	4. Chiến đấu, tuyên truyền và vận động nhân dân
7. **Câu nói “Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến đánh quân thù” là của ai?**
	1. Liệt sĩ Phan Đình Giót
	2. Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Viết Xuân
	3. Anh hùng Lê Mã Lương
	4. Anh hùng Phạm Tuân
8. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Trung thành vô hạn với nhà nước.
	2. Trung thành vô hạn với nhân dân lao động.
	3. Trung thành vô hạn với nhà nước và toàn dân.
	4. Trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng của Đảng.
9. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.
	2. Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng.
	3. Quyết chiến với mọi kẻ thù xâm lược.
	4. Quyết chiến, quyết thắng, đánh chắc, tiến chắc.
10. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Đoàn kết chặt chẽ với nhau như ruột thịt.
	2. Nội bộ đoàn kết thống nhất, kỷ luật tự giác, nghiêm minh.
	3. Thực hiện toàn quân một ý chí chiến đấu.
	4. Hết lòng giúp đỡ nhau lúc thường cũng như lúc ra trận.
11. **Phương hướng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay là gì?**
	1. Cách mạng, thiện chiến, tinh nhuệ, hiện đại.
	2. Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.
	3. Gọn, nhẹ, cơ động nhanh, chiến đấu giỏi.
	4. Chính quy, hiện đại, tinh nhuệ, phản ứng nhanh.
12. **Chiến thắng đầu tiên của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là trận Phay Khắt, Nà Ngần, hai địa danh đó thuộc tỉnh nào hiện nay?**
	1. Tỉnh Bắc Cạn.
	2. Tỉnh Cao Bằng.
	3. Tỉnh Lạng Sơn.
	4. Tỉnh Lào Cai
13. **Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh 71/SL thành lập Quân đội quốc gia Việt Nam vào thời gian nào?**
	1. 22-5-1946
	2. 22-5-1945
	3. 25-2-1946
	4. 25-2-1945
14. **Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định thành lập bộ đội địa phương vào thời gian nào?**
	1. 04/07/1949
	2. 07/04/1949
	3. 04/07/1948
	4. 07/04/1948
15. **Quân đội nhân dân Việt Nam không có chức năng nào sau đây?**
	1. Đội quân chiến đấu.
	2. Đội quân lao động sản xuất
	3. Đội quân công tác
	4. Đội quân làm kinh tế
16. **Chiến sỹ La Văn Cầu đã nhờ đồng đội chặt cánh tay bị thương để tiếp tục chiến đấu ở chiến dịch nào?**
	1. Chiến dịch Việt bắc
	2. Chiến dịch Hòa Bình
	3. Chiến dịch Điện Biên Phủ
	4. Chiến dịch Biên giới
17. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Quan hệ của quân với dân như cá với nước
	2. Luôn công tác cùng nhân dân
	3. Gắn bó máu thịt với nhân dân
	4. Hòa nhã với dân, kiên quyết với địch
18. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Cần kiệm, độc lập, tự chủ, tự cường trong xây dựng quân đội.
	2. Cần kiệm, độc lập, tự lực, tự cường trong xây dựng quốc phòng của đất nước.
	3. Độc lập, tự chủ, tự cường, cần kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước.
	4. Độc lập, tự chủ trong chiến đấu, lao động sản xuất xây dựng quân đội, xây dựng đất nước.
19. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Có tinh thần quốc tế vô sản, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ quốc tế.
	2. Có tinh thần giúp đỡ quân đội và nhân dân các nước, thủy chung với bạn bè
	3. Có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, đoàn kết, thủy chung với bạn bè quốc tế.
	4. Đoàn kết, thủy chung với quân đội các nước láng giềng.
20. **Một trong những nguyên tắc xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam.
	2. Phải có kỷ luật sắt, nghiêm minh, đáp ứng tốt yêu cầu chiến đấu.
	3. Phải có khả năng cơ động nhanh, chiến đấu giỏi.
	4. Xây dựng quân đội nhiều về số lượng, đáp ứng tốt yêu cầu chiến đấu.
21. **Sự ra đời của Công an nhân dân phản ánh nội dung gì?**
	1. Là một đòi hỏi tất yếu khách quan của lịch sử
	2. Thể hiện yêu cầu của nhân dân
	3. Là yêu cầu của Công an nhân dân
	4. Là một yêu cầu của đất nước nhằm chống kẻ thù xâm lược
22. **Một trong những lí do cho sự ra đời của Công an nhân dân là?**
	1. Các lực lượng phản động ngoài nước có ý đồ xâm lược nước ta
	2. Các lực lượng phản động trong, ngoài nước cấu kết chống phá ta quyết liệt
	3. Các lực lượng phản động trong nước có ý đồ tiến công xâm lược
	4. Là chuẩn bị cho đất nước chống kẻ thù xâm lược
23. **Ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân là:**
	1. Ngày 19/12/1946
	2. Ngày 02/9/1945
	3. Ngày 19/8/1945
	4. Ngày 22/12/1944
24. **Năm 1945, ở Bắc Bộ lực lượng Công an nhân dân đã thành lập cơ quan, tổ chức nào?**
	1. Sở Liêm phóng và Sở Công an
	2. Sở An ninh và Sở Cảnh sát
	3. Sở Công an và Sở Cảnh sát
	4. Sở Liêm phóng và Sở Cảnh sát
25. **Các tổ chức tiền thân của lực lượng Công an nhân dân đã tham gia nhiệm vụ gì?**
	1. Tham gia tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng 8/1945
	2. Tham gia đánh giặc ngày 19/12/1946
	3. Tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ 1954
	4. Tham gia giải phóng Thủ Đô Hà Nội năm 1954
26. **Ngày 15/01/1950 Hội nghị Công an toàn quốc xác định Công an nhân dân Việt Nam có tính chất gì?**
	1. Quyết chiến, quyết thắng, biết thắng
	2. Dân tộc, dân chủ, khoa học
	3. Toàn dân, toàn diện, hiện đại
	4. Đoàn kết, kỷ cương, nghiêm minh
27. **Bộ phận Tình báo quân đội được sáp nhập vào Nha Công an khi nào?**
	1. Ngày 19/8/1945
	2. Ngày 22/12/1945
	3. Ngày 28/02/1950
	4. Ngày 07/5/1954
28. **Anh hùng lực lượng vũ trang nào sau đây thuộc Công an nhân dân?**
	1. Võ Thị Sáu
	2. Nguyễn Viết Xuân
	3. Anh hùng Lê Mã Lương
	4. Phạm Tuân
29. **Nội dung nào sau đây không đúng với nhiệm vụ, thành tích của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1961 đến 1965?**
	1. Tăng cường xây dựng lực lượng
	2. Bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc
	3. Đẩy mạnh đấu tranh chống lực lượng phản cách mạng và tội phạm khác
	4. Đánh thắng ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ
30. **Nội dung nào sau đây không đúng với nhiệm vụ, thành tích của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1951 đến 1968?**
	1. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội
	2. Đánh thắng ‘‘Chiến tranh đặc biệt”của đế quốc Mĩ
	3. Góp phần làm thất bại ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ
	4. Góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mĩ
31. **Nội dung nào sau đây là thành tích của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1969 đến 1973?**
	1. Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ
	2. Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh đặc biệt”của đế quốc Mĩ
	3. Góp phần làm phá sản chiến lược ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ
	4. Đánh thắng ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ
32. **Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1973 đến 1975?**
	1. Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ
	2. Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh đặc biệt”của đế quốc Mĩ
	3. Đánh thăng ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ
	4. Cùng cả nước dốc sức giải phóng miến Nam, thống nhất đất nước
33. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Trung thành tuyệt đối với sự nghiệp của Đảng.
	2. Trung thành vô hạn với nông dân lao động.
	3. Trung thành vô hạn với nhà nước và toàn dân.
	4. Trung thành vô hạn với nhà nước.
34. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.
	2. Vì nhân dân phục vụ, dựa vào dân làm việc và chiến đấu.
	3. Chiến đấu kiên quyết với bọn phản động.
	4. Quyết chiến, quyết thắng, đánh thắng.
35. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Chiến đấu quyết liệt với kẻ thù
	2. Độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, tiếp thu vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm bảo vệ an ninh, những thành tựu khoa học công nghệ phục vụ công tác và chiến đấu
	3. Thực hiện toàn quân với dân một ý chí chiến đấu.
	4. Hết lòng giúp đỡ nhau lúc ra trận.
36. **Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam?**
	1. Cảnh giác, bí mật, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu
	2. Tận tụy trong công việc
	3. Cơ động nhanh, chiến đấu rất giỏi, linh hoạt.
	4. Dũng cảm, kiên quyết, khôn khéo trong chiến đấu
37. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?**
	1. Chiến đấu sát cánh bên nhau với lực lượng công an quốc tế.
	2. Chiến đấu kiên quyết với kẻ thù xâm lược từ bên ngoài.
	3. Luôn lắng nghe và quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân.
	4. Quan hệ quốc tế trong sáng, thủy chung, nghĩa tình
38. **Đảng Cộng sản Việt nam lãnh đạo Công an nhân dân Việt Nam theo nguyên tắc nào?**
	1. Tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện.
	2. Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt
	3. Toàn diện, trực tiếp về mọi mặt.
	4. Tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt
39. **Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với lực lượng Công an nhân dân có nội dung nào sau đây?**
	1. Vì nước quên thân, vì dân phục vụ
	2. Kẻ thù nào cũng đánh thắng
	3. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành
	4. Khó khăn nào cũng vượt qua
40. **Thể hiện tập trung nhất về sự hợp tác quốc tế của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam là:**
	1. Sự phối hợp một cách tuyệt đối trong công tác của công an Việt Nam với công an Lào anh em
	2. Sự chi viện tuyệt đối trong công tác của công an Việt Nam với công an Lào, Campuchia anh em
	3. Sự phối hợp công tác của công an Việt Nam, Lào và Campuchia trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ.
	4. Sự phối hợp công tác của công an Việt Nam với công an các nước trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ.

**BÀI PHÒNG CHỐNG BOM ĐẠN THIÊN TAI**

1. **Phòng chống bom, đạn và thiên tai của dân tộc Việt Nam luôn được coi là cuộc đấu tranh gì?**
	1. Sinh tồn, gắn với đấu tranh dựng nước và giữ nước
	2. Dựng nước và giữ nước
	3. Một mất một còn trong giữ nước
	4. Dựng nước của dân tộc
2. **Hiểu biết về một số loại bom, đạn và thiên tai để làm gì ?**
	1. Khắc phục triệt để mọi sự cố thiên tai, các loại bom, đạn gây ra
	2. Để phòng tránh, giảm nhẹ hoặc loại trừ thiệt hại do chúng gây ra
	3. Kịp thời chủ động để xử lí mọi sự cố do bom, đạn để lại
	4. Chủ động để xử lí mọi tình huống khi bão lụt xảy ra
3. **Thiệt hại nào sau đây không phải do bom, đạn địch gây ra?**
	1. Lũ lụt lớn, sạt lở núi và lũ quét đã phá hủy đường giao thông
	2. Chất cháy Na pan làm cháy rừng trên một diện tích rộng lớn
	3. Chất độc hóa học đã hủy diệt môi trường sống của con người
	4. Vũ khí chính xác gây nhiều thiệt hại về người và của cho đối phương
4. **Tên lửa hành trình của địch chủ yếu đánh những mục tiêu nào ?**
	1. Các mục tiêu có khả năng cơ động lớn của đối phương
	2. Loại mục tiêu thường xuyên xuất hiện của đối phương
	3. Đánh vào mục tiêu cố định, nơi tập trung dân cư
	4. Mục tiêu về kinh tế của đối phương
5. **Loại bom, đạn nào sau đây không có điều khiển?**
	1. Bom CBU – 24
	2. Bom CBU – 55
	3. Bom GBU – 17
	4. Đạn K56
6. **Tác dụng chủ yếu của bom, đạn hóa học chứa khí độc là gì ?**
	1. Để sát thương sinh lực đối phương
	2. Làm thay đổi môi trường sống của đối phương
	3. Phá hoại các loại vũ khí của đối phương
	4. Làm nhiễm độc nguồn nước của đối phương
7. **Loại bom, đạn nào sau đây không phải loại có điều khiển ?**
	1. Bom mềm
	2. Bom điện từ
	3. Bom từ trường
	4. Đạn vạch đường
8. **Nội dung cụ thể của các biện pháp phòng tránh bom, đạn của địch không có một trong các nội dung sau?**
	1. Phải tổ chức trinh sát kịp thời
	2. Ngụy trang, giữ bí mật chống trinh sát của địch
	3. Phải thông báo, báo động kịp thời
	4. Nên hoạt động ở nơi ít bom đạn
9. **Muốn ngụy trang, giữ bí mật tốt để chống trinh sát của địch phải làm gì?**
	1. Giữ vững bí mật mục tiêu
	2. Phải cố gắng giữ mục tiêu khi địch trinh sát
	3. Không sử dụng vũ khí khi địch tiến công
	4. Đấu tranh với địch phải giữ bí mật
10. **Muốn ngụy trang tốt để phòng tránh bom, đạn của địch phải làm gì?**
	1. Đánh trả địch hiệu quả
	2. Chuẩn bị tốt tinh thần
	3. Không chủ quan coi thường địch
	4. Ngụy trang kết hợp nghi binh đánh lừa
11. **Muốn ngụy trang tốt để phòng tránh bom, đạn của địch phải làm gì?**
	1. Đào hầm, hố, giao thông hào để ẩn nấp
	2. Tăng cường số lượng vũ khí cho lực lượng vũ trang
	3. Tăng cường sức mạnh quân sự của đất nước
	4. Xây dựng lực lượng quân đội mạnh
12. **Trong chiến tranh, địch thường dùng loại bom, đạn nào để phá hủy hệ thống điện của ta?**
	1. Thủy lôi từ trường
	2. Tên lửa hành trình
	3. Bom điện từ
	4. Bom từ trường
13. **Dùng tay che dưới ngực, miệng hơi há ra khi nghe tiếng rít của bom có tác dụng gì?**
	1. Giảm tối đa diện tích của cơ thể, hạn chế thương vong
	2. Để giảm sức ép của bom, đạn
	3. Tăng cường hô hấp nhằm chống ngạt thở
	4. Để bảo vệ nơi quan trọng nhất của cơ thể
14. **Một nội dung biện pháp phòng tránh bom, đạn của địch là gì?**
	1. Khẩn trương sơ tán khi có bom đạn
	2. Ngụy trang thân thể kín đáo
	3. Sơ tán, phân tán các nơi tập trung dân cư
	4. Tập trung vào nơi an toàn nhất có lực lượng bảo vệ
15. **Lực lượng nào đảm nhiệm chủ yếu việc đánh trả kịp thời để hạn chế tác hại của bom, đạn địch?**
	1. Lực lượng dân quân đánh trả là chủ yếu
	2. Lực lượng thanh niên xung kích đánh trả
	3. Lực lượng vũ trang đánh trả
	4. Lực lượng không quân đánh trả
16. **Khắc phục hiệu quả, kịp thời khi có tình huống bom, đạn địch gây ra có tác dụng gì ?**
	1. Để cứu người được nhanh chóng
	2. Hạn chế mức thấp thiệt hại do bom, đạn địch gây ra
	3. Làm mất ý chí chiến đấu của địch
	4. Làm địch mất lòng tin vào vũ khí của chúng
17. **Để khắc phục hiệu quả, kịp thời khi có tình huống bom, đạn địch gây ra cần lưu ý gì ?**
	1. Nhanh chóng rời khỏi nơi xảy ra tình huống đó
	2. Phải cứu người trước, cứu mình sau
	3. Dứt khoát phải có lực lượng y tế để cứu người
	4. Tự cứu là chính, nhanh chóng báo cho đội cấp cứu
18. **Để khắc phục hiệu quả, kịp thời khi bom, đạn địch gây cháy cần lưu ý gì ?**
	1. Phải cứu người trước
	2. Sơ tán vật dễ cháy trước
	3. Ưu tiên cho dập cháy trước
	4. Cách li khu vực cháy không cho lan rộng trước
19. **Hàng năm, ở Việt Nam thường gặp các loại thiên tai nào?**
	1. Động đất, lũ lụt, bão xoáy, cháy nổ
	2. Bão, lũ lụt, lũ quét, ngập úng
	3. Giông, tố, lở núi, lũ lụt, bão tuyết
	4. Mưa đá, mưa a xít, lốc, tố, lũ lụt, hạn hán
20. **Ở Việt Nam, bão xảy ra khi có triều cường thường kèm theo hiện tượng tự nhiên nào?**
	1. Độ ẩm cao, kèm theo mưa đá, giông tố
	2. Xảy ra lốc xoáy, kèm theo tố, lốc
	3. Nước biển dâng cao kèm theo mưa lớn và lũ lụt
	4. Gây ra thời tiết bất thường, xuất hiện lũ quét
21. **Hàng năm ở Việt Nam, lũ các sông thuộc khu vực Bắc Bộ thường xuất hiện như thế nào?**
	1. Sớm hơn so với các vùng khác trên cả nước
	2. Muộn hơn so với các vùng khác trên cả nước
	3. Về cơ bản như các vùng khác trên cả nước
	4. Tương tự như khu vực Miền Trung
22. **Nguyên nhân nào làm cho lũ các sông khu vực Miền Trung nước ta lên nhanh, xuống nhanh?**
	1. Lượng mưa trong khu vực lớn
	2. Vì sông ngắn và có độ dốc lớn
	3. Do có nhiều sông cùng đổ ra một cửa biển
	4. Các sông và cửa sông quá hẹp
23. **Ở nước ta, lũ hàng năm của các sông ở Miền Đông Nam Bộ có đặc điểm gì?**
	1. Lớn nhưng thời gian tồn tại ngắn
	2. Tương đối lớn nhưng thời gian kéo dài
	3. Không lớn nhưng thời gian kéo dài
	4. Xuất hiện sớm kết hợp với triều cường
24. **Ở Việt Nam, lũ quét thường xảy ra ở khu vực nào?**
	1. Khu vực Miền Trung mưa nhiều
	2. Ở địa hình rừng núi, độ dốc lớn, cường độ mưa lớn
	3. Nơi nền đất yếu khi có mưa lớn
	4. Khu vực có động đất nhẹ và mưa nhiều
25. **Ở nước ta, nhân dân khu vực nào đã biết cách sống chung với lũ?**
	1. Đồng bằng Bắc Bộ
	2. Bờ biển có triều cường
	3. Rừng ngập mặn, chua phèn
	4. Đồng bằng sông Cửu long
26. **Sự xuất hiện và tác hại của lũ quét như thế nào?**
	1. Thường có dấu hiệu báo trước, gây hậu quả chủ yếu cho cây trồng
	2. Trong phạm vi rộng, gây hậu quả chủ yếu cho nông nghiệp
	3. Thường bất ngờ, phạm vi hẹp, nhưng gây hậu quả nghiêm trọng người và của
	4. Thường bất ngờ, nhưng gây hậu quả ít nghiêm trọng cho người
27. **Khi phát hiện thấy bom, đạn của địch để lại, mỗi người cần phải làm gì ?**
	1. Lập tức đứng ra xa, đồng thời dùng lửa đốt
	2. Cùng mọi người khiêng, vác ra khỏi nơi nguy hiểm, tránh gây nổ
	3. Đánh dấu, để nguyên tại chỗ và báo ngay cho người có trách nhiệm
	4. Tại thời điểm đó, tự bản thân phải có trách nhiệm xử lí
28. **Về thời gian xuất hiện lũ các sông của Việt Nam hàng năm, số liệu nào sau đây không đúng?**
	1. Thanh Hóa đến Hà Tĩnh từ tháng 6 đến tháng 10
	2. Quảng Bình đến Bình Thuận từ tháng 9 đến tháng 12
	3. Huế đến Bình Thuận từ tháng 9 đến tháng 12
	4. Khu vực Bắc Bộ từ tháng 9 đến tháng 12
29. **Một trong những nội dung biện pháp phòng chống thiên tai, lũ lụt là gì?**
	1. Giao đất, giao rừng cho dân ở những khu vực trọng điểm
	2. Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ và rừng ngập mặn
	3. Tăng cường công tác quản lí nhà nước trên các lĩnh vực xã hội
	4. Nắm được tình hình bão, lũ lụt để chủ động phòng chống hiệu quả
30. **Ở Việt Nam, hàng năm lũ các sông ở đồng bằng sông Cửu Long xuất hiện như thế nào?**
	1. Kéo dài 4 - 5 tháng, ngập hầu hết toàn bộ vùng
	2. Tồn tại 2 - 3 tháng, ngập từng vùng
	3. Thời gian ngắn dưới 2 tháng, nhưng ngập hết vùng
	4. Có năm kéo dài 1- 2 tháng, có năm không xẩy ra
31. **Muốn ngụy trang, giữ bí mật tốt để chống trinh sát của địch phải làm gì?**
	1. Tốt nhất, hiệu quả nhất là người và vũ khí không làm việc
	2. Để lộ thật nhiều mục tiêu làm nhiễu loạn trinh sát của địch
	3. Ngụy trang kết hợp nghi binh, không để lộ mục tiêu
	4. Xây dựng nhiều địa đạo, hang động để che giấu vũ khí
32. **Khi Napan cháy bám lên quần áo, cần phải xử lí thế nào ?**
	1. Nhanh chóng vượt ra ngoài ngược với hướng gió
	2. Nhanh chóng cởi bỏ quần áo và dập bằng chăn ướt
	3. Nhanh chóng vượt ra ngoài cùng với hướng gió
	4. Dùng tay phủi ngay để dập tăt đám cháy
33. **Khi có phốt pho cháy bám vào cơ thể, cần phải xử lí thế nào?**
	1. Dùng ngay nước đá để dập cháy
	2. Dùng ngay bọt khí để hạn chế sự cháy
	3. Dùng ngay phèn xanh (Sunphát đồng) để dập cháy
	4. Dùng tay chà sát mạnh để dập cháy
34. **Tại sao bom từ trường chủ yếu dùng để đánh phá đường giao thông?**
	1. Tạo từ trường mạnh làm tê liệt thần kinh đối phương
	2. Nó sẽ làm hỏng hệ thống điện của xe cơ giới đi qua,
	3. Vì mọi vật đi qua đều tác động tới tín hiệu điện gây nổ
	4. Vì khi có sắt thép đi qua, ngòi nổ cảm nhận tín hiệu điện gây nổ
35. **Hỗn hợp nhôm, phốt pho được sử dụng làm gì trong quân sự ?**
	1. Làm chất tạo khói trong bom cháy
	2. Sử dụng làm chất cháy nhồi trong bom cháy
	3. Làm thuốc mồi dẫn cháy trong bom cháy
	4. Là chất xúc tác trong bom cháy
36. **Dùng phương tiện, vật chất gì để khắc phục hiệu quả, kịp thời khi bom, đạn Na pan, bom xăng của địch gây cháy?**
	1. Nước, quạt gió tốc độ mạnh
	2. Cát, bọt khí, bao tải nhúng nước
	3. Bằng mọi cách làm cho cháy nhanh, kết thúc sự cháy
	4. Dùng cát là giải pháp duy nhất hạn chế sự cháy
37. **Tại sao thường dùng cát để dập tắt dám cháy khi bom Na pan, bom xăng của địch gây cháy?**
	1. Nhanh chóng lấp đầy và kín khu vực cháy
	2. Cát sẽ ngấm hết hỗn hợp chất cháy làm tắt đám cháy
	3. Để ngăn nguồn ô xy cung cấp cho sự cháy
	4. Cát vừa rẻ, vừa có khả năng phản ứng với mọi hỗn hợp cháy

**BÀI CẤP CỨU CÁC TAI NẠN THÔNG THƯỜNG VÀ BĂNG BÓ VẾT THƯƠNG**

1. **Cấp cứu ban đầu các tai nạn, thương tích là**
	1. Điều kiện tiên quyết cho việc điều trị tốt ở các cơ sở y tế
	2. Không cần thiết mà phải chuyến ngay nạn nhân đến các cơ sở y tế
	3. Rất quan trọng mà không phải chuyển nạn nhân đến các cơ sở y tế
	4. Không quan trọng chỉ làm chậm thời gian dến các cơ sở y tế
2. **Bong gân là:**
	1. Tổn thương dây chằng xung quanh khớp do chấn thương
	2. Tổn thương đầu xương ở các khớp do chấn thương
	3. Tổn thương các sụn khớp do chấn thương
	4. Di lệch các đầu xương ở khớp do chấn thương
3. **Nội dung nào sau đây không phải triệu chứng của bong gân?**
	1. Đau nhức nơi tổn thương
	2. Sưng nề, có thể có bầm tím dưới da do chảy máu
	3. Vận động khó khăn, đau nhức
	4. Chi ở tư thế không bình thường, dài ra hoặc ngắn lại
4. **Các khớp nào thường bị bong gân?**
	1. Khớp vai, khớp khuỷu, khớp háng
	2. Khớp cổ chân, khớp ngón chân cái, khớp gối, khớp cổ tay
	3. Khớp háng, khớp ngón chân, khớp ngón tay
	4. Khớp khuỷu, khớp bàn tay, khớp bàn chân, khớp ngón tay cái
5. **Nội dung nào sau đây không đúng với nội dung cấp cứu ban đầu bong gân?**
	1. Băng nhẹ chống sưng nề, giảm chảy máu và góp phần cố định khớp
	2. Chườm lạnh bằng túi chườm hoặc bọc nước đá áp vào vùng khớp
	3. Xoa bóp vùng khớp bong gân bằng các loại dầu xoa bóp
	4. Bất động chi bong gân, cố định tạm thời bằng các phương tiện
6. **Sai khớp là:**
	1. Sự di lệch các đầu xương ở khớp một phần hay hoàn toàn do chấn thương
	2. Tổn thương dây chằng xung quanh khớp do chấn thương
	3. Tổn thương đầu xương ở các khớp do chấn thương
	4. Tổn thương các sụn khớp do chấn thương
7. **Nội dung nào sau đây không phải triệu chứng của sai khớp?**
	1. Đau dữ dội, liên tục, nhất là khi đụng vào khớp hoặc lúc nạn nhân cử động
	2. Mất vận động hoàn toàn, không gấp duỗi được
	3. Chi ở tư thế không bình thường, dài ra hoặc ngắn lại
	4. Tại khớp tổn thương rất lỏng lẻo mà bình thường không có tình trạng đó
8. **Nội dung nào sau đây không đúng nội dung cấp cứu ban đầu sai khớp?**
	1. Bất động khớp bị sai
	2. Giữ nguyên tư thế sai khớp
	3. Nhanh chóng nắn chỉnh khớp về tư thế bình thường
	4. Chuyến ngay nạn nhân đến cơ sở y tế
9. **Hôn mê khác ngất ở điểm nào?**
	1. Nạn nhân mất tri giác, cảm giác
	2. Nạn nhân mất khả năng vận động
	3. Tim, phổi và hệ bài tiết ngừng hoạt động
	4. Tim, phổi và hệ bài tiết vẫn còn hoạt động
10. **Nội dung nào sau đây không phải triệu chứng của ngất?**
	1. Bồn chồn, khó chịu, mặt tái, mắt tối dần
	2. Chóng mặt, ù tai, ngã khuỵu xuống, bất tỉnh
	3. Thường ngừng tim trước rồi ngừng thở sau
	4. Toàn thân toát mồ hôi, chân tay lạnh, da tái xanh
11. **Cấp cứu ban đầu nạn nhân bị ngất, động tác xử trí nào sau đây sai?**
	1. Đặt nạn nhân nằm ngay ngắn tại nơi thoáng mái, kê gối dưới vai
	2. Lau chùi đất cát, đờm dãi ở mũi miệng để khai thông đường thở
	3. Cởi cúc áo, quần, nới dây lưng để máu dễ lưu thông
	4. Không cần cấp cứu ban đầu mà nhanh chóng chuyến nạn nhân đến cơ sở y tế
12. **Khi có 2 người, kỹ thuật thổi ngạt và ép tim ngoài lồng ngực cho nạn nhân bị ngất như thế nào?**
	1. Thổi ngạt 1 lần, ép tim 5 lần
	2. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 5 lần
	3. Thổi ngạt 1 lần, ép tim 10 lần
	4. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 15 lần
13. **Cấp cứu ban đầu người bị điện giật, cách xử trí nào sau đây sai?**
	1. Nhanh chóng cắt cầu dao, bỏ cầu chì
	2. Dùng sào tre, gỗ khô đẩy dây điện ra khỏi người bị nạn
	3. Bằng tay không, nhanh chóng cầm tay, chân nạn nhân kéo ra ngoài .
	4. Cầm tay, chân nạn nhân kéo ra, người cấp cứu phải đi dày dép khô và dùng vật cách điện lót tay
14. **Nội dung nào sau đây không phải triệu chứng của điện giật?**
	1. Có thể tim ngừng đập, ngừng thở và gây tử vong nếu không cấp cứu kịp thời
	2. Gây bỏng, có thể bỏng rất sâu, đặc biệt do điện cao thế
	3. Gãy xương, sai khớp và tổn thương các phủ tạng do ngã
	4. Toàn thân toát mồ hôi, chân tay lạnh, da xanh tái
15. **Ngộ độc thực phẩm không phải do nguyên nhân nào?**
	1. Ăn phải nguồn thực phẩm đã bị nhiễm khuẩn
	2. Ăn phải nguồn thực phẩm có chứa sẵn chất độc
	3. Ăn thực phẩm đông lạnh, thực phẩm chế biến sẵn
	4. Ăn một số thực phẩm dễ gây dị ứng, tùy thuộc cơ địa từng người
16. **Ngộ độc thức ăn không có hội chứng nào sau đây?**
	1. Hội chứng nhiễm khuẩn nhiễm độc
	2. Hội chứng não, màng não
	3. Hội chứng viêm cấp đường tiêu hóa
	4. Hội chứng mất nước điện giải
17. **Cấp cứu ban đầu ngộ độc thức ăn không dùng biện pháp xử trí nào?**
	1. Cho uống nhiều nước để chống mất nước
	2. Cho uống kháng sinh để chống nhiễm khuẩn
	3. Dùng thuốc chống nôn, chống tiêu chảy
	4. Dùng thuốc trợ tim, trợ sức
18. **Ngộ độc sắn nên cho bệnh nhân uống loại nước nào là tốt nhất?**
	1. Nước gạo rang với vài lát gừng
	2. Nước đường có thêm một chút muối
	3. Nước đường, sữa, nước mía, mật ong
	4. Nước đun sôi để nguội, nước lọc
19. **Ngộ độc nấm nên cho bệnh nhân uống loại nước nào là tốt nhất?**
	1. Nước gạo rang với vài lát gừng
	2. Nước đường có thêm một chút muối
	3. Nước đường, sữa, nước mía, mật ong
	4. Nước đun sôi để nguội, nước lọc
20. **Trường hợp ngộ độc thức ăn, sau đó nên ăn uống như thế nào?**
	1. Nhịn ăn hoặc ăn lỏng 1 - 2 bữa/ngày
	2. Nhịn ăn, uống hoàn toàn trong 2 ngày
	3. Ăn uống bình thường
	4. Ăn uống nhiều hơn bình thường
21. **Người không biết bơi khi ngã xuống nước, bị nước nhấn chìm sẽ ngạt thở sau bao nhiêu phút?**
	1. 1 - 2 phút
	2. 2 - 3 phút
	3. 4 - 5 phút
	4. 5 - 10 phút
22. **Nếu cấp cứu tốt, hầu như cứu sống được các nạn nhân bị ngạt nước trong tình trạng nào?**
	1. Giãy giụa; sặc, trào nước; tim còn đập
	2. Mê man, tím tái, gọi hỏi không biết
	3. Da đã trắng bệch hoặc tái xanh
	4. Đồng tử đã giãn
23. **Cấp cứu ban đầu nạn nhân bị ngạt nước, động tác nào không nên làm?**
	1. Nhanh chóng dốc nước ra khỏi dạ dày bắng các biện pháp
	2. Móc đất, bùn, đờm rãi lấy răng giả (nếu có) ra khỏi miệng
	3. Hô hấp nhân tạo (nếu nạn nhân đã ngừng thở, tim ngừng đập)
	4. Đặt nạn nhân nằm ngay ngắn, không để đầu nạn nhân nghiêng về một bên
24. **Trường hợp say nóng, say nắng triệu chứng nào xảy ra sớm nhất?**
	1. Chuột rút, trước hết ở tay, chân
	2. Nhức đầu, chóng mặt
	3. Mệt mỏi, chân tay rã rời, khó thở
	4. Sốt cao 40 - 420c, mạch nhanh
25. **Nội dung nào sau đây không là triệu chứng điển hình của say nóng, say nắng?**
	1. Sốt cao, mạch nhanh
	2. Thở nhanh nông trên 30 lần/phút
	3. Chóng váng, bồn nôn, sợ ánh sáng
	4. Ho sặc sụa, nôn nhiều lần
26. **Cấp cứu ban đầu say nóng, say nắng, động tác xử trí nào không nên làm?**
	1. Đưa nạn nhân vào nơi thoáng mái, cởi bỏ quần áo
	2. Quạt mát, chờm lạnh bằng khăn ướt hoặc xoa cồn 450
	3. Cho uống nước đường và muối, hoặc nước orezol
	4. Không cần cấp cứu tại chỗ mà nhanh chóng chuyển nạn nhân tới bệnh viện
27. **Khi bị ngộ độc Lân hữu cơ cấp tính điển hình, đồng tử của nạn nhân ra sao?**
	1. Bình thường
	2. Co hẹp
	3. Giãn rộng
	4. Giãn rất rộng
28. **Mục đích của băng vết thương không gồm nội dung nào?**
	1. Bảo vệ cho vết thương khỏi bị ô nhiễm
	2. Làm liền vết thương
	3. Cầm máu tại vết thương
	4. Giảm đau đớn cho nạn nhân
29. **Nội dung nào sau đây không đúng với nguyên tắc của băng vết thương?**
	1. Băng kín, băng hết các vết thương
	2. Băng đủ độ chặt
	3. Băng bằng băng thun
	4. Băng sớm, băng nhanh
30. **Thường dùng kiểu băng vòng xoắn khi băng vết thương ở các vị trí nào?**
	1. Các đoạn chi hình trụ, có các vòng tương đối đều nhau
	2. Các đoạn chi hình trụ, có các vòng không đều nhau
	3. Băng đầu, băng mắt
	4. Các vị trí có nếp gấp
31. **Trong tất cả các kiểu băng, vòng băng sau đè lên vòng băng trước như thế nào?**
	1. 3/4 vòng băng trước
	2. 2/3 vòng băng trước
	3. 1/2 vòng băng trước
	4. 1/3 vòng băng trước
32. **Băng cuộn thường có kích thước bao nhiêu?**
	1. Rộng 3 - 4 cm, dài 3 - 4 m
	2. Rộng 5 - 6 cm, dài 4 - 6 m
	3. Rộng 6 - 8 cm, dài 4 - 5 m
	4. Rộng 8 - 10 cm, dài 4 - 10 m
33. **Thường dùng kiểu băng số 8 khi băng vết thương ở các vị trí nào?**
	1. Các đoạn chi hình trụ, có các vòng tương đối đều nhau
	2. Băng bụng, băng ngực
	3. Băng đầu, băng trán
	4. Các vị trí có nếp gấp
34. **Khi băng vết thương ở bàn tay, bàn chân thường dùng kiểu băng nào?**
	1. Băng vòng xoắn
	2. Băng số 8
	3. Băng chữ nhân
	4. Băng vành khăn
35. **Khi băng vết thương ở đầu, thường dùng kiểu băng nào?**
	1. Băng vòng xoắn
	2. Băng số 8
	3. Băng chữ nhân
	4. Băng kiểu quai mũ

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI TÁC HẠI MA TÚY**

1. **Từ điển tiếng Việt thì chất ma túy là tên gọi chung cho tất cả các chất nào?**
	1. Các chất có tác dụng an thần, dùng quen thành nghiện
	2. Các chất có tác dụng gây trạng thái ngây ngất, đờ đẫn, dùng quen thành nghiện
	3. Tất cả các chất có tác dụng kích thích thần kinh, dùng nhiều thành nghiện
	4. Các chất có tác dụng giảm đau, hạ sốt khi dùng sẽ nghiện
2. **Từ quan điểm của tổ chức Y tế thế giới (WHO) khi đưa vào cơ thể con người ma túy có tác dụng gì?**
	1. Làm thay đổi toàn bộ chức năng của cơ thể
	2. Làm thay đổi chức năng thần kinh của cơ thể
	3. Làm thay đổi một số chức năng của cơ thể
	4. Làm thay đổi chức năng phản xạ của cơ thể
3. **Theo quan điểm của Liên Hợp Quốc thì ma túy có nguồn gốc tự nhiên hay tổng hợp khi xâm nhập vào cơ thể có tác dụng ra sao?**
	1. Có tác dụng giảm đau, chống béo phì
	2. Có tác dụng giảm béo, ổn định cơ thể
	3. Làm ổn định tinh thần, tư tưởng, chống nghiện
	4. Làm thay đổi ý thức và trí tuệ, làm cho con người lệ thuộc vào nó
4. **Chất nào sau đây được gọi là chất ma túy?**
	1. Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa
	2. Nhựa cây Morphine, nhựa cây thuốc lá
	3. Chất nicotin của thuốc lá, thuốc lào
	4. Các loại thuốc giảm đau, hạ nhiệt
5. **Chất nào sau đây được gọi là chất ma túy?**
	1. Cao lá, hoa, quả cây thuốc lá, côca
	2. Cao côca, lá, hoa, quả cây cần sa, côca
	3. Bột lấy từ quả, lá cây Morphine
	4. Bột lấy từ rễ, hoa cây Morphine
6. **Loại hoa quả nào sau đây được gọi là chất ma túy?**
	1. Quả Morphine tươi hoặc sấy khô
	2. Lá cây thuốc lá tươi hoặc khô
	3. Quả thuốc phiện tươi hoặc khô
	4. Lá cây Morphine tươi hoặc sấy khô
7. **Chất nào sau đây được gọi là chất ma túy?**
	1. Chất làm hạ nhiệt cơ thể
	2. Chất làm giảm đau đầu
	3. Chất kích thích thần kinh
	4. Heroine, côcaine
8. **Khái niệm về chất ma túy trong Luật phòng chống ma túy được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành là chất gì?**
	1. Là chất gây nghiện, chất hướng thần
	2. Chất kích thích, khi dùng nhiều thần kinh sẽ bị tê liệt
	3. Tất cả các chất nào mà khi dùng sẽ bị say như say rượu
	4. Chất gây tâm lí hoang mang, ảo tưởng, khi dùng sẽ nghiện
9. **Khái niệm về chất ma túy trong Luật phòng chống ma túy được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành là chất gì?**
	1. Là chất hóa học là tê liệt thần kinh, dễ gây tình trạng ngất
	2. Là chất kích thích, ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện
	3. Là chất giảm đau cơ thể, dễ gây nghiện và say thuốc
	4. Là chất giảm phản xạ thần kinh, gây tình trạng nghiện
10. **Khái niệm về chất ma túy trong Luật phòng chống ma túy được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành là chất gì?**
	1. Là chất kích thích, sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện
	2. Là chất gây bệnh tâm thần, nếu sử dụng một lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện
	3. Là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện
	4. Là chất gây bệnh tâm thần, nếu sử dụng một vài lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện hoặc bệnh tâm thần
11. **Chất hướng thần khác chất gây nghiện về khả năng gây nghiện như thế nào?**
	1. Sử dụng một lần sẽ dẫn tới tình trạng nghiện
	2. Sử dụng nhiều lần vẫn có thể không nghiện
	3. Nếu sử dụng nhiều lần sẽ dẫn tới chết
	4. Nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện
12. **Chất gây nghiện khác chất hướng thần về khả năng gây nghiện như thế nào?**
	1. Dễ gây tình trạng nghiện
	2. Dễ gây nên bệnh thần kinh
	3. Không gây tình trạng nghiện
	4. Dùng một lần là nghiện
13. **Phân loại chất ma túy gồm có những loại nào?**
	1. Có nguồn gốc thiên nhiên; bán tổng hợp; bán tự nhiên
	2. Có nguồn gốc tự nhiên; bán tổng hợp; tổng hợp
	3. Có nguồn gốc tâm lí; bán tổng hợp; sinh học
	4. Có nguồn gốc sinh học; bán tổng hợp; tự nhiên
14. **Chất Ancoloit từ cây thuốc phiện, côca và cần sa là:**
	1. Chất ma túy có nguồn gốc thiên nhiên
	2. Chất ma túy có nguồn gốc sinh học
	3. Chất ma túy có nguồn gốc tự nhiên
	4. Chất ma túy có nguồn gốc thực vật
15. **Heroin là chất ma túy được điều chế như thế nào?**
	1. Cho Morphine tác dụng với nước sôi để nguội
	2. Cho Morphine tác dụng với phèn chua
	3. Cho Morphine tác dụng với axít béo
	4. Cho Morphine tác dụng với anhydric axêtic
16. **Các chất ma túy Amphetaminne, Metamphetamine là:.**
	1. Chất ma túy tổng hợp
	2. Chất ma túy bán tổng hợp
	3. Chất ma túy tự nhiên
	4. Chất ma túy bán tự nhiên
17. **Phân loại chất ma túy dựa vào tác dụng của nó đối với tâm sinh lí người sử dụng thì có các nhóm nào?**
	1. Thần kinh; gây kích thích; gây cảm giác
	2. An thần; gây kích thích; gây ảo giác
	3. Tâm thần; gây hoang tưởng; gây ảo tưởng
	4. Tê liệt thần kinh; gây cảm giác; gây ảo giác

**18.Morphine, Heroine là chất ma túy loại nào?**

1. Loại bán tổng hợp
2. Loại tổng hợp
3. Loại an thần
4. Loại gây kích thích
5. **Cocaine, amphetamine là chất ma túy loại nào?**
	1. Loại gây ảo giác
	2. Loại tổng hợp
	3. Loại an thần
	4. Loại gây kích thích
6. **Cần sa, lysergide là chất ma túy loại nào?**
	1. Loại gây ảo giác
	2. Loại gây kích thích
	3. Loại bán tổng hợp
	4. Loại tổng hợp
7. **Thuốc phiện sống (tươi) là nhựa thuốc phiện, nó có tính chất gì?**
	1. Lỏng, màu nâu sẫm, tan trong nước
	2. Đông đặc, màu đen sẫm, không tan trong nước
	3. Dạng bột, màu trắng đục, không tan trong nước
	4. Đông đặc, màu đen, tan trong nước
8. **Điều chế Morphine và Heroine từ chất nào?**
	1. Thuốc phiện tươi
	2. Lá cây cần sa
	3. Thuốc phiện khô
	4. Quả côca
9. **Nội dung nào sau đây không phải là hậu quả của nghiện thuốc phiện?**
	1. Suy sụp về sức khỏe, da xám
	2. Ăn không ngon, tiêu hóa kém, thân hình tiều tụy
	3. Có thể chết do suy tim mạch và kiệt sức
	4. Béo phì, vận động khó khăn
10. **Một trong những biểu hiện về hậu quả của nghiện thuốc phiện là gì?**
	1. Người gầy yếu, tiều tụy, sợ nước, sợ rượu, đi đứng không vững.
	2. Người gầy, nhưng đi đứng bình thường.
	3. Người béo phì, sợ nước, làm việc và vận động bình thường.
	4. Người phát triển bình thường, nhưng đi lại khó khăn.
11. **Chất ma túy Morphine có thể nhận biết được như thế nào?**
	1. Kết tinh dạng bột tinh thể màu trắng, mùi hắc, vị chua
	2. Kết tinh dạng bột tinh thể màu trắng, không mùi, vị đắng
	3. Kết tinh dạng tinh thể màu trắng, không mùi, vị ngọt
	4. Thể lỏng, màu trắng đục, không mùi vị
12. **Chất ma túy Heroine tồn tại ở dạng tinh thể không lẫn tạp chất, có màu, mùi, vị như thế nào?**
	1. Dạng tinh thể không màu
	2. Màu trắng, mùi hắc, vị ngọt
	3. Màu trắng, không mùi, vị đắng
	4. Màu trắng, mùi hắc, vị chua
13. **Heroine là chất ma túy:**
	1. Cực độc, nguy hiểm trực tiếp tới tính mạng con người
	2. Cực độc, khi tiếp xúc con người có thể chết ngay
	3. Rất độc, trong chiến tranh kẻ địch dùng để đầu độc con người
	4. Nguy hiểm và phổ biến nhất hiện nay
14. **Estasy gây kích thích hệ thần kinh trung ương là chất ma túy:**
	1. Thuộc chất độc bảng A, rất nguy hiểm và khả năng gây nghiện cao
	2. Thuộc chất độc vô cùng nguy hiểm có khả năng gây chết người
	3. Cực kì nguy hiểm và khả năng gây nghiện cao cho thanh niên
	4. Thuộc chất độc bảng A, con người khi tiếp xúc sẽ bị nghiện
15. **Heroine là chất ma túy so với Morphine thì mức độ độc và nguy hiểm như thế nào?**
	1. Tương đương nhau
	2. Độc hơn và nguy hiểm nhiều hơn
	3. Ít nguy hiểm và độc cũng thấp hơn
	4. Ít nguy hiểm nhưng vô cùng độc
16. **Lysergide (LSD) là một chất ma túy:**
	1. Tổng hợp, gây kích thích mạnh và nguy hiểm
	2. Kích thích, gây ức chế hoạt động rất mạnh, tương đối nguy hiểm
	3. Bán tổng hợp, gây ảo giác rất mạnh và rất nguy hiểm
	4. Có gốc tự nhiên, gây cảm giác mạnh và rất nguy hiểm
17. **Một trong những tác hại của ma túy với người nghiện như thế nào?**
	1. An thần, nhưng phát sinh nhiều bệnh tật, ảnh hưởng sức khỏe
	2. Gây hại nghiêm trọng, phát sinh nhiều loại bệnh tật cho mọi người
	3. Giảm đau, nhưng có hại cho sức khỏe con người
	4. Gây hại nghiêm trọng, phát sinh nhiều loại bệnh tật, hủy hoại sức khỏe
18. **Tình trạng nào sau đây không phải là tác hại của ma túy với người nghiện?**

 a. Da đỏ tím, phát ban, ngứa ngáy khó chịu, rất muốn tắm

* 1. Nước da tái xám, dáng đi xiêu vẹo, cơ thể gầy đét
	2. Rối loạn sinh học, thức đêm, ngủ ngày
	3. Suy nhược toàn thân, người gầy gò, xanh xao, mắt trắng, môi thâm
1. **Nội dung nào sau đây không phải tổn hại về tinh thần do nghiện ma túy?**
	1. Sa sút về tinh thần, xa lánh nếp sống, sinh hoạt lành mạnh
	2. Thích có nhiều bạn bè để vui chơi giải trí
	3. Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật
	4. Hành vi, lối sống sai chuẩn mực đạo đức, tha hóa về nhân cách
2. **Nội dung nào sau đây không phải tổn hại về kinh tế, tình cảm, hạnh phúc gia đình do nghiện ma túy?**
	1. Tiêu tốn tài sản, thiệt hại về kinh tế
	2. Xa lánh người thân, hay gây gổ, cáu gắt với mọi người
	3. Buôn bán thua lỗ dẫn đến hay cáu gắt với mọi người
	4. Hành hạ người thân, cha mẹ, vợ con, anh em
3. **Tác hại của ma túy đối với trật tự, an toàn xã hội như thế nào?**
	1. Là nguyên nhân chủ yếu làm mất an ninh trật tự
	2. Là động cơ đẩy người lương thiện, thanh niên phạm tội
	3. Là nguyên nhân chủ yếu làm cho thanh niên phạm tội
	4. Là nguyên nhân xô đẩy người lương thiện vào con đường phạm tội
4. **Nội dung nào sau đây không phải là tác hại của ma túy đối với trật tự, an toàn xã hội?**
	1. Lôi kéo gây mất trật tự an ninh ở các khu vực đông người
	2. Người nghiện có những hành vi vi phạm đạo đức và pháp luật
	3. Kéo theo tệ nạn xã hội, gây bất ổn về an ninh, trật tự trong địa bàn
	4. Gây tâm lí hoang mang, lo sợ và bất bình trong nhân dân
5. **Tác hại của ma túy đối với trật tự, an toàn xã hội như thế nào?**
	1. Người nghiện tham gia chủ yếu việc tổ chức sản xuất trái phép chất ma túy
	2. Người nghiện tham gia buôn bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy
	3. Người nghiện là đối tượng chủ yếu tàng trữ chất ma túy
	4. Là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mất trật tự an ninh trên địa bàn
6. **Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân khách quan dẫn đến nghiện về ma túy?**
	1. Lối sống thực dụng, buông thả, do không làm chủ được bản thân
	2. Sự phối hợp quản lí học sinh của gia đình, nhà trường và xã hội chưa hiệu quả
	3. Do quá sức vì phải làm đêm, học đêm, học thêm quá nhiều
	4. Quản lý địa bàn dân cư của địa phương chưa tốt
7. **Nguyên nhân chủ quan dẫn đến nghiện về ma túy là gì?**
	1. Hiểu biết về ma túy nhưng coi thường hậu quả của nó
	2. Biết rõ về hậu quả, dùng quá nhiều
	3. Biết rõ về hậu quả vẫn sử dụng
	4. Thiếu hiểu biết về tác hại của ma túy nên bị lôi kéo sử dụng
8. **Nội dung nào sau đây không phải là dấu hiệu để nhận biết học sinh nghiện ma túy?**
	1. Hay toát mồ hôi, ngáp vặt, ngủ gật, lực học giảm sút
	2. Thích ăn mặc, trang điểm lòe loẹt khác người
	3. Thường xin ra ngoài đi vệ sinh trong khi học tập
	4. Tính tình cáu gắt, da xanh tái, trầm cảm
9. **Nội dung nào sau đây không phải là dấu hiệu để nhận biết học sinh nghiện ma túy?**
	1. Thường xin tiền bố mẹ
	2. Thường tụ tập nơi hẻo lánh ít người qua lại
	3. Có buổi đi học, vào lớp học muộn giờ
	4. Túi quần áo, cặp sách thường cõ bật lửa, kẹo cao su, giấy bạc
10. **Nội dung nào sau đây không phải là trách nhiệm của học sinh trong phòng chống ma túy?**
	1. Nắm vững và nghiêm chỉnh chấp hành những quy định của pháp luật đối với công tác phòng chống ma túy
	2. Không tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc những việc liên quan đến ma túy
	3. Không sử dụng ma túy với bất kỳ hình thức nào
	4. Nói không với ma túy nên khi trong lớp có bạn nghiện ma túy, phải đưa bạn đến trại cai nghiện
11. **Khi phát hiện bạn có biểu hiện sử dung ma túy, học sinh phải làm gì?**
	1. Báo cáo kịp thời cho thầy cô giáo
	2. Phải báo ngay cho bố mẹ mình
	3. Phải báo ngay cho đội phòng chống ma túy
	4. Phải kịp thời nhắc nhở và theo dõi bạn
12. **Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống ma túy cần lưu ý điều gì tuyệt đối không được làm?**
	1. Nâng cao cảnh giác tránh bị kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo
	2. Khi trong lớp có bạn nghiện ma túy, phải xin phép nghỉ học
	3. Tích cực tham gia phong trào phòng chống ma túy do nhà trường phát động
	4. Cam kết không vi phạm pháp luật, không tham gia vào các tệ nạn xã hội, ma túy
13. **Tác hại của ma túy về hệ tiêu hóa với người nghiện như thế nào?**
	1. Cảm giác muốn ăn, nhưng tiết dịch của hệ tiêu hóa giảm
	2. Ăn ít, uống nhiều, hoạt động của hệ tiêu hóa bình thường
	3. Cảm giác no, không muốn ăn, tiết dịch của hệ tiêu hóa giảm
	4. Không ăn uống do tiết dịch của hệ tiêu hóa giảm
14. **Tác hại của ma túy tới hệ tiêu hóa người nghiện như thế nào?**
	1. Hay nôn ọe, đau bụng dữ dội.
	2. Đau bụng liên tục, có cảm giác buồn ngủ.
	3. Thường có cảm giác buồn nôn, đau bụng.
	4. Thường có cảm giác đầy bụng, hay nôn, nhưc đầu.
15. **Tác hại của ma túy tới hệ hô hấp người nghiện hít như thế nào?**
	1. Viêm phổi, hen phế quản, viêm đường hô hấp dưới
	2. Viêm mũi, nhưng không ảnh hưởng tới đường hô hấp trên và dưới
	3. Hen phế quản, viêm đường hô hấp trên
	4. Viêm mũi, viêm xoang, viêm đường hô hấp trên và dưới
16. **Tác hại của ma túy tới hệ tuần hoàn người nghiện như thế nào?**
	1. Tim loạn nhịp, huyết áp tăng, giảm đột ngột, mạch máu bị xơ cứng
	2. Ổn định nhịp tim, huyết áp, mạch máu tạm ổn định
	3. Huyết áp luôn tăng đột ngột, mạch máu bị tắc
	4. Tim ổn định về nhịp, nhưng huyết áp tăng, mạch máu bình thường
17. **Tác hại của ma túy tới hệ thần kinh người nghiện như thế nào?**
	1. Ức chế toàn phần ở bán cầu đại não
	2. Kích thích hoặc ức chế từng phần ở bán cầu đại não
	3. Kích thích toàn phần ở bán cầu đại não
	4. Kích thích hoặc ức chế toàn bộ bán cầu đại não
18. **Tình trạng bệnh tật nào sau đây không phải là tác hại của ma túy với người nghiện?**
	1. Áp xe gan
	2. Suy gan, suy thận
	3. Sốt cao liên tục
	4. Viêm gan
19. **Tình trạng rối loạn cảm giác về da sau đây không phải là tác hại của ma túy của người nghiện?**
	1. Không cảm thấy bẩn, sợ nước, ngại tắm rửa
	2. Viêm da thường xuyên
	3. Ghẻ lở, hắc lào
	4. Viêm đầu dây thần kinh
20. **Nội dung nào sau đây không phải tổn hại về tinh thần do nghiện ma túy?**
	1. Hội chứng quên, ảo giác hoang tưởng, kích động
	2. Rối loạn về nhận thức, cảm xúc, về tâm tính
	3. Có ý thức về hành vi nhưng phản ứng rất chậm chạp
	4. Có thể có hành vi nguy hiểm cho bản thân và người xung quanh
21. **Phân loại chất ma túy dựa vào nội dung gì?**
	1. Nguồn gốc tự nhiên; đặc điểm gây nghiện; mức độ gây nghiện và khả năng bị lạm dụng.
	2. Nguồn gốc xuất xứ; thành phần hóa học; mức độ gây nghiện và khả năng tác dụng của nó với người sử dụng
	3. Nguồn gốc hóa học; khả năng gây nghiện; tác dụng của nó đối với người sử dụng
	4. Nguồn gốc sản xuất; đặc điểm cấu trúc hóa học; mức độ gây nghiện và khả năng bị lạm dụng; dựa vào tác dụng của nó đối với tâm sinh lí người sử dụng
22. **Một trong những hậu quả của nghiện thuốc phiện là gì?**
	1. Người gầy yếu, tiều tụy, đi đứng không vững.
	2. Người ốm yếu, nằm tại chỗ, phải cấp cứu liên tục
	3. Người phát triển bình thường, nhưng không đi đứng được.
	4. Người gầy nhưng đi đứng, ăn ngủ bình thường.